

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2022/HS-ST

Ngày: 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Gia Khải
+ Ông Đinh Thế Cần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Thị H, sinh ngày 21/8/1996 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi thường trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Trọng Th, đã chết và bà: Phạm Thị A, sinh năm 1975; Có chồng đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 72/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt H 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước và 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 03 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2021, thi hành xong án phí, tiền phạt bổ sung vào tháng 11/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 08/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Phạm Thị A, sinh năm 1975

Thường trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1990

Thường trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người chứng kiến:

+ Ông Lê Đức Đ, sinh năm 1972

+ Bà Phan Thị Th, sinh năm 1974

+ Chị Nguyễn Thị Kiều Ng, sinh năm 1991

Đều thường trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Bà A có mặt; anh C, ông Đ, bà Th, chị Ng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 01/6/2022, tại cổng nhà bà Phạm Thị A ở thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã Q, huyện Q phát hiện bà Phạm Thị A, Vũ Thị H (con gái bà A) và Nguyễn Đức C có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa pH, ông Lê Đức Đ, bà Phan Thị Th, chị Nguyễn Thị Kiều Ng, tổ công tác kiểm tra, phát hiện tại túi quần trước bên phải C mặc 01 gói có đặc điểm ngoài là mảnh giấy tráng kim màu trắng bạc, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (*mẫu niêm phong ký hiệu M1*); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, lắp sim số thuê bao 0566728xxx, C khai là gói ma túy vừa mua của H do bà A đưa cho với số tiền 200.000 đồng để sử dụng; chiếc điện thoại là phương tiện C dùng gọi bằng ứng dụng zalo cho H để mua ma túy. Kiểm tra người bà A, phát hiện 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng ở trong lòng bàn tay phải, bà A khai là tiền C vừa đưa để lấy gói mà H nhờ bà giao cho C, bà không biết gói H nhờ đưa cho C là ma túy. Kiểm tra người H không phát hiện được gì, H khai gói quản lý của C là ma túy, loại Heroine, H bán cho C với số tiền 200.000 đồng, H nhờ bà A cầm ra cổng giao cho C và nhận tiền hộ, H không nói cho bà A biết đó là gói ma túy. H tự nguyện mở ví giao nộp 01 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, trong có các hạt tinh thể trong suốt (*mẫu niêm phong ký hiệu M2*), H khai là ống ma túy đá, loại Methamphetamine, để sử dụng và bán kiếm lời. H vào giường trong phòng ngủ của mình cầm ra giao nộp 01 gói có đặc

điểm ngoài là nilon trong suốt, trong có chất bột màu trắng dạng cục và 02 túi ni lon có nẹp cài màu đỏ, trong là mảnh giấy tráng kim màu bạc, mở ra có chất bột màu trắng dạng cục (*mẫu niêm phong ký hiệu M3*); vào phòng ngủ của bà A cầm ra giao nộp 09 gói đều có đặc điểm giống với gói thu giữ của C (*mẫu niêm phong ký hiệu M4*). H khai toàn bộ chất bột màu trắng trong các túi, gói nilon và gói giấy tráng kim màu trắng bạc là ma túy, loại Heroine, của H để bán lẻ kiếm lời. Ngoài ra, H còn giao nộp 36 mảnh giấy tráng kim màu trắng bạc; 01 dao lam cũ; 01 cân điện tử vỏ bằng nhựa màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu đỏ, lắp sim số thuê bao 0976494xxx, H khai các vật dụng trên dùng để chia nhỏ ma túy bán; chiếc điện thoại là phương tiện H liên lạc zalo với C để bán ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong toàn bộ các vật chứng nêu trên.

Ngày 02/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị H, tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, quản lý đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 202/KL-KTHS(MT) ngày 03/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0464 gam (không phải không nghìn bốn trăm sáu mươi bốn gam). Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1845 gam (không phải một nghìn tám trăm bốn mươi lăm gam). Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 14,5715 gam (Mười bốn phẩy năm nghìn bảy trăm mười lăm gam). Mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,7643 gam (không phải bảy nghìn sáu trăm bốn mươi ba gam). Heroine STT: 09 Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ. Methamphetamine STT: 323 Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ*”.

Cáo trạng số 95/CT-VKSQP ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vũ Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng. Bà Phạm Thị A giữ nguyên lời khai đã khai tại cơ quan Điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38

Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 131-160); phù hợp với bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Lê Đức Đ, bà Phan Thị Th và chị Nguyễn Thị Kiều Ng (bút lục số 115-119; 120-125; 126 - 130); phù hợp với biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị A, anh Nguyễn Đức C (bút lục số: 98-113). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các biên bản quản lý, đồ vật, tài liệu; các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ ngày 01/6/2022; 03 giờ; 03 giờ 05 phút; 03 giờ 15 phút; 03 giờ 35 phút; 03 giờ 50 phút; 04 giờ 05 phút ngày 02/6/2022, tại nơi ở của Phạm Thị A, sinh năm 1975, thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01- 08; 10 - 16).

- Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ ngày 02/6/2022 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 202/KL-KTHS(MT) ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 19; 20 - 21);

- Biên bản quản lý, kiểm tra điện thoại của Vũ Thị H và Nguyễn Đức C do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, lập hồi 04 giờ 15 phút, 06 giờ 30 phút ngày 02/6/2022 tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, kết quả: C gọi qua ứng dụng zalo tới tài khoản zalo của H vào lúc 19 giờ 36 phút ngày 01/6/2022, thời gian thoại là 25 giây. C, H đều xác nhận đây là cuộc gọi trao đổi mua bán ma túy (bút lục số 65; 70);

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 20 giờ 45 phút ngày 01/6/2022, tại nơi ở của bà Phạm Thị A ở Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Thị H (con gái bà A) có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0464 gam cho Nguyễn Đức C, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thu số tiền 200.000 đồng bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Vũ Thị H còn cất giấu trong ví 01 ống ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1845 gam và để tại giường trong 02 phòng ngủ của gia đình 15,3358 gam Heroine, mục đích để bán lẻ kiếm lời. Tổng khối lượng các chất ma túy H bán trái phép và cất giấu để bán trái phép là 15,5667 gam.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- c) Đối với 02 người trở lên;*

.....

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa pH, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại ngang nhiên thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã góp phần gây ra một lớp người nghiện trong xã hội đồng thời cũng thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng mức hình phạt là 03 năm 06 tháng tù vào năm 2018, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Chât ma túy mà bị cáo Vũ Thị H bán cho Nguyễn Đức C ngày 01/6/2022 và số ma túy thu giữ được của bị cáo hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu đỏ là pH tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 36 mảnh giấy tráng kim màu trắng bạc; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen, 01 xác sim điện thoại số thuê bao 0976494xxx, là công cụ, pH tiện H dùng vào việc phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen, lắp sim số thuê bao 0566728xxx là tài sản của Nguyễn Đức C. Ngày 09/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho C nên không đặt ra xử lý.

[8] Về nguồn gốc số Methamphetamine và Heroine, bị cáo Vũ Thị H khai mua của những người không quen biết vào cuối tháng 5/2022 và ngày 01/6/2022 ở thành phố Hải Phòng và đường phía sau chợ Quỳnh Côi, thuộc xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Đức C có hành vi mua trái phép 01 gói ma túy (Heroine), khối lượng 0,0464 gam của Vũ Thị H để sử dụng. Kết quả điều tra xác định C không có tiền án, tiền sự về các tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma túy; khối lượng ma túy thu giữ của C không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Quỳnh Phụ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là đúng pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị A (mẹ bị cáo H) có hành vi giúp H cầm 01 gói nhỏ ra cổng giao cho Nguyễn Đức C và nhận số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bà A không biết gói nhỏ H đưa mang giao cho C là ma túy; bà và H không có sự bàn bạc, trao đổi về việc bán trái phép chất ma túy; việc H mua ma túy về chia nhỏ cất giấu ở gia đình bà không biết. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định bà A đồng phạm với H về hành vi bán trái phép chất ma túy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 11 (*mười một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/6/2022.

Phạt bổ sung Vũ Thị H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy gồm:

+ 0,025 gam mẫu vật Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 202/KL-KTHS(MT) ký hiệu M1 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

+ 0,1202 gam mẫu vật Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 202/KL-KTHS(MT) ký hiệu M2 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

+ 13,9210 gam mẫu vật Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 202/KL-KTHS(MT) ký hiệu M3 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

+ 0,5986 gam mẫu vật Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 202/KL-KTHS(MT) ký hiệu M4 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu tiêu hủy: 36 mảnh giấy trắng kim màu trắng bạc; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen; 01 xác sim điện thoại thu của Vũ Thị H.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu đỏ đã cũ thu của Vũ Thị H.

(Các vật chứng trên có đặc điểm chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 83 ngày 08/9/2022 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Thị H phải nộp

số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Đức C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã Q, h. Q;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng